

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng
Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tuấn Anh
2. Ông Lương Sĩ Tư Hoài
3. Ông Trương Văn Nhân

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Kiên; Kiểm sát viên.

Ngày 22-9-2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/TLST- HS ngày 23-8-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2021/QĐXXST-HS ngày 06-9-2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Thanh T**; sinh ngày 01 tháng 11 năm 2002 (*18 tuổi 2 tháng*) tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHTT và cư trú: Tổ dân phố HL, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Học nghề; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Tuấn sinh năm 1980, con bà Nguyễn Thị C sinh năm 1985, hiện cư trú Tổ dân phố HL, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24-01-2021; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Người bào chữa: Luật sư Nguyễn Phương Đại Nghĩa, Công ty Luật TNHH Đại Nghĩa, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

2. Họ và tên: **Phạm Minh H**; sinh ngày 06 tháng 04 năm 2002 (*18 tuổi 9 tháng*) tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ dân phố RS, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân D sinh năm 1974, con bà Lê Thị Lệ M sinh năm 1983, hiện đều cư trú tại Tổ dân phố RS, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021; ngày 24-02-2021 bị cáo bị bắt giam về hành vi “*gây rối trật tự công cộng*”; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Có mặt

3. Họ và tên: **Phạm Văn M**; sinh ngày 09 tháng 06 năm 2001 (*19 tuổi 7 tháng*) tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn TL, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q sinh năm 1971, con bà Bùi Thị Tuyết A sinh năm 1969, hiện đều cư trú Thôn TL, xã ĐĐ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021 được trả tự do; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Đình Văn T**; sinh ngày 09 tháng 02 năm 2002 (*18 tuổi 11 tháng*) tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Học nghề; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T sinh năm 1975, con bà Đình Thị Kim V sinh năm 1981, hiện đều cư trú Thôn AP, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021 được trả tự do; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Đăng T**; sinh ngày 23 tháng 01 năm 2003 (*18 tuổi 01 ngày*) tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn ĐN B, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim H (Nguyễn Kim L) sinh năm 1969, con bà Nguyễn Thị H sinh năm 1971; hiện đều cư trú Thôn ĐN B, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021 được trả tự do; hiện đang tại ngoại. Có mặt.

6. Họ và tên: **Đỗ Đức A**; sinh ngày 21 tháng 03 năm 2002 (*18 tuổi 10 tháng*) tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn LK, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T sinh năm 1970, con bà Cao Thị D sinh năm 1975, hiện đều cư trú Thôn LK, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021 được trả tự do; hiện đang tại ngoại. Có mặt

Bị hại: Anh Hoàng Xuân Q sinh năm 1993 (*đã chết*). Người đại diện hợp pháp bà Vũ Thị L, sinh năm 1965 (*mẹ bị hại*); nơi cư trú Tổ dân phố VT, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Xuân Q; sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố VT, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Văn bản ủy quyền ngày 21-5-2021. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Văn T; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn LK, xã ĐĐ, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố HL, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Châu Vũ Văn N; sinh năm 2003; nơi cư trú: Tổ dân phố QĐ, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người giám hộ bà Trần Thị X; sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố QĐ, thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo báo cáo trạng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 23-01-2021, sau khi ăn, uống rượu tại “*Quán Nhắng nướng (thị trấn ĐV, huyện LH)*”, các bị cáo T, bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo A, bị cáo H, anh N và một số người bạn đến “*Quán karaoke Win (thị trấn ĐV)*” để hát Karaoke. Khi đến nơi, bị cáo H nhìn thấy anh Q cũng đang ở quán Karaoke. Do đã say rượu và nghĩ anh Q là người đã mâu thuẫn với mình trước đó, nên bị cáo H nói với các bị cáo Ti, bị cáo M, bị cáo A, bị cáo và anh B về việc anh Q đòi đánh mình; và nói với cả nhóm “*đợi ở đây tí nữa nó về anh em mình nói chuyện với nó*”.

Một lúc sau, khi thấy anh Q đứng ở khu vực nhà để xe máy của quán Win, bị cáo T đi tới nói với anh Q “*Anh ở lại nói chuyện với thằng H*”, bị cáo T, bị cáo Tu cũng đi tới; bị cáo T tiếp tục hỏi anh Q “*Bữa trước mày đòi đánh anh em tao hả*”.

Do anh Q cũng có biểu hiện say rượu nên không nói gì mà đặt tay lên vai của bị cáo T thì bị cáo T hất tay anh Q ra và bỏ chạy ra phía cổng quán. Thấy anh Q bỏ chạy, bị cáo T chạy đuổi theo, vừa chạy vừa lấy trong túi quần ra một dao bấm (*màu đen, mũi dao nhọn*) và bấm nút để lưỡi dao bật ra; khi đến gần sau lưng anh Q; bị cáo T cầm dao bằng tay phải, theo chiều nghịch đâm liên tiếp nhiều nhát từ sau ra trước trúng vào vùng lưng của anh Q.

Khi thấy bị cáo T đuổi theo anh Q; các bị cáo H, bị cáo Ti, bị cáo Tu, bị cáo A, bị cáo M cũng chạy đuổi theo, vừa chạy vừa hô hào đuổi đánh anh Q, riêng bị cáo M cầm theo 01 thanh nhôm dài khoảng 0,5m đuổi theo. Khi anh Q chạy cách quán Win khoảng 30 mét thì bị cáo T đuổi kịp và tiếp tục dùng dao đâm vào vùng lưng của anh Q rồi dừng và quay lại. Thấy bị cáo T quay lại thì bị cáo Ti, bị cáo H, bị cáo Tu, bị cáo A, bị cáo M cũng quay lại.

Sau khi bị đâm, anh Q chạy đến trước cổng nhà số 418 Hùng Vương, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà thì ngã xuống và tử vong tại đó.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/2021-TT ngày 19-3-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận bị hại anh Quyền chết do nguyên nhân “*Suy hô hấp-tuần hoàn do vết thương ngực tổn thương phổi*”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y (*trên hồ sơ*) số 490/GĐ-PC09 ngày 20-5-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận “*trên tử thi có 06 vết thương; con dao gửi giám định có thể gây ra được các vết thương số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6*”.

Vật chứng thu giữ: 01 dao bấm (*màu đen, mũi nhọn, lưỡi dao dài 10 cm, cán dao dài 11cm*); 01 quần đùi (*vải màu đen, kích thước 88x42cm, trên quần đùi có ghi chữ “THE BOY GOOD”*); 01 áo thun cộc tay (*màu đen, kích thước 67x73cm, trên áo có ghi chữ “DU BAI”*); 01 áo khoác (*vải màu đen, kích thước 64x68cm, trên áo có ghi chữ “THE NORTH FACE”*); 01 mũ vải (*màu đen, loại mũ vành, kích thước 30 x 36 cm, trên mũ có ghi chữ “NICE”*); 02 USB dữ liệu điện tử (*được niêm phong*).

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị hại đã chi phí mai táng số tiền 100.000.000đ; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 70.000.000đ tại Cơ quan điều tra (*gia đình bị cáo T 50.000.000đ; gia đình bị cáo M, gia đình bị cáo Tu, gia đình bị cáo Ti, gia đình bị cáo Đức A cộng chung 20.000.000đ tương ứng mỗi gia đình bị cáo 5.000.000đ*). Nay đại diện bị hại yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Khi bị cáo H, bị cáo Ti, bị cáo Tu, bị cáo A, bị cáo M chạy đuổi theo bị hại còn có anh N cũng chạy trong nhóm. Việc anh N đuổi theo để ngăn cản và gọi H lại vì thấy thấy bị cáo H biểu hiện say rượu; nên không can cứ xử lý đối với anh N.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 13-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội “*Giết người*”, theo quy định điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung, viết tắt BLHS năm 2015*); truy tố các bị cáo Phạm Minh H, bị cáo Phạm Văn M, bị cáo Phạm Đình Văn Tu, bị cáo Nguyễn Đăng Ti, bị cáo Đỗ Đức A về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định khoản 1 Điều 318 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố; đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Giết người*”; tuyên bố các bị cáo H, bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo T từ 15 năm đến 17 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo bị cáo H, bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A. Các bị cáo bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều Điều 51 của BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo H từ 24 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo M từ 12 tháng đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Tu 12 tháng

đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Ti 12 tháng đến 15 tháng tù; xử phạt bị cáo Đức A 12 tháng đến 15 tháng tù;

Về bồi thường thiệt hại; đại diện bị hại xác định chi phí mai táng 100.000.000đ; thiệt hại tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật; sau khi được tòa giải thích, đại diện bị hại yêu bồi thường 250.000.000đ là phù hợp. Tại phiên tòa các bị cáo trong nhóm gây rối gồm bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000đ, bị cáo H tự nguyện bồi thường 20.000.000đ; cộng chung 60.000.000đ, còn lại bị cáo Tùng bồi thường 190.000.000đ;

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo T, bị cáo H, bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A khai nhận về hành vi như bản cáo trạng truy tố và không thắc mắc khiếu nại gì. Bị cáo T thừa nhận trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao đâm bị hại là đúng, nguyên nhân bị hại chết do bị cáo gây ra là đúng. Tuy nhiên bị cáo T cho rằng chỉ đâm bị hại 03 nhát, còn lại các vết thương khác bị cáo không đâm. Ngoài ra, bị cáo T thừa nhận khi tiếp giáp và đâm bị hại, chỉ có bị cáo, xung quanh không có ai khác, các bị cáo trong nhóm gây rối đều đứng sau bị cáo; nay bị cáo ân hận về hành vi và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo H xác nhận nguyên nhân xảy ra vụ việc xuất phát từ bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng, khi bị cáo Tùng đuổi theo bị hại, bị cáo có đuổi theo. Các bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A thừa nhận cùng bị cáo T đuổi theo bị hại là đúng; bị cáo Đức A xác định khi bị cáo T đã đâm bị hại trong khu vực sân của quán, bị cáo còn trong phòng hát Karaoke; chỉ tham gia đuổi bị hại sau cùng phía ngoài đường.

Về bồi thường, bị cáo H xin tự nguyện bồi thường 20.000.000đ, các bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A xin tự nguyện mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000đ; số tiền còn lại bị cáo bị cáo T đồng ý bồi thường.

Luật sư thống nhất với tội danh, điều khoản áp dụng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì. Tuy nhiên, đề nghị Tòa xem xét các yếu tố như bị cáo mới 18 tuổi 02 tháng là tuổi mới lớn bộc phát, suy nghĩ còn nông cạn, hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt cha mẹ ly hôn và bị cáo sống với mẹ; đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại xác định bị hại anh Q chưa có vợ, con, cha bị hại chết năm 2003. Về hình phạt đề nghị Tòa xét xử theo pháp luật; về bồi thường yêu cầu bồi thường 250.000.000đ bao gồm chi phí mai táng 100.000.000đ; tổn thất tinh thần 150.000.000đ.

Người liên quan chị C xác định có đến gia đình bị hại hỏi thăm và xin bồi thường nhưng gia đình bị hại không nhận, nên đã một số tiền 50.000.000đ tại Cơ quan điều tra; nộp số tiền 50.000.000đ tại cục THADS tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Đối với người làm chứng vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ Điều 293 của BLTTHS để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đối với anh T (*anh ruột bị cáo Đức A*), Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định người liên quan. Tuy nhiên căn cứ nội dung vụ án, đối chiếu quyền và nghĩa vụ, anh T không bị ảnh hưởng về quyền lợi, nghĩa vụ gì trong vụ án, nên không xác định anh Tân không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về hành vi: Khoảng 21 giờ ngày 23-01-2021, sau khi ăn, uống rượu tại “*Quán Nhắng nướng (thị trấn ĐV, huyện LH)*”, các bị cáo T, bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo A, bị cáo H, anh N và một số người bạn đến “*Quán karaoke Win (thị trấn ĐV)*” để hát Karaoke. Khi đến nơi, bị cáo H nhìn thấy anh Q cũng đang ở quán Karaoke. Do đã say rượu và nghĩ anh Q là người đã mâu thuẫn với mình trước đó, nên bị cáo H nói với các bị cáo Ti, bị cáo M, bị cáo A, bị cáo T và anh B về việc anh Q đòi đánh mình; đề nghị cả nhóm “*đợi ở đây tí nữa nó về anh em mình nói chuyện với nó*”.

Khi thấy anh Q đứng ở khu vực nhà để xe của quán Win, bị cáo T đi tới nói với anh Q “*Anh ở lại nói chuyện với thằng Hùng*”, bị cáo Ti, bị cáo Tu cũng đi tới; bị cáo T tiếp tục hỏi anh Q “*Bữa trước mày đòi đánh anh em tao hả*”.

Do anh Q cũng có biểu hiện say rượu nên không nói gì mà đặt tay lên vai của bị cáo Tùng thì bị cáo Tùng hất tay anh Q ra, đồng thời anh Quyền bỏ chạy ra phía cổng quán. Thấy anh Q bỏ chạy, bị cáo T chạy đuổi theo, vừa chạy vừa lấy trong túi quần ra một dao bấm (*màu đen, mũi dao nhọn*); khi đuổi đến gần sau lưng anh Q; bị cáo Tùng cầm dao bằng tay phải đâm liên tiếp nhiều nhát từ sau ra trước trúng vào vùng lưng của anh Q.

Khi thấy bị cáo T đuổi theo anh Q; các bị cáo H, bị cáo Ti, bị cáo Tu, bị cáo A, bị cáo M cũng chạy đuổi theo hô hào đuổi đánh anh Q, riêng bị cáo M khi đuổi theo cầm theo 01 thanh nhôm dài khoảng 0,5m. Khi anh Q chạy cách quán Win khoảng 30 mét thì bị cáo T đuổi kịp và tiếp tục dùng dao đâm vào vùng lưng của anh Q rồi dừng và quay lại. Thấy bị cáo T quay lại thì bị cáo Ti, bị cáo H, bị cáo Tu, bị cáo , bị cáo M cũng quay lại.

Hậu quả của hành vi, bị hại anh Q chạy đến trước cổng nhà số 418 Hùng Vương, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà thì ngã xuống và tử vong tại đó.

Bị cáo T thừa nhận khi thực hiện hành vi dùng dao đâm bị hại là đúng, nhưng lại cho rằng chỉ đâm bị hại 03 nhát, còn lại các vết thương khác bị cáo không đâm

bị hại. Đối chiếu với diễn biến hành vi thể hiện chỉ có một mình bị cáo T đuổi theo và dùng dao đâm bị hại, không có ai khác; các bị cáo trong nhóm gây rối đều đuổi theo phía sau bị cáo T, nên bị cáo T cho rằng chỉ đâm 03 nhát là không phù hợp với tình tiết khách quan diễn biến tội phạm.

Đối chiếu giữa lời khai của các bị cáo, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm tử thi, dữ liệu Camera; đã có đủ căn cứ tuyên bố bị cáo Tùng phạm tội “*Giết người*” quy định điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS năm 2015. Đối với các bị cáo H, bị cáo Ti, bị cáo Tu, bị cáo A, bị cáo M cũng chạy đuổi theo hô hào đuổi đánh bị hại anh Q, nên các bị cáo phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định khoản 1 Điều 318 của BLHS năm 2015 là có căn cứ.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trong đó bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; đã xâm hại đến các khách thể tính mạng con người; xâm hại đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần quyết định mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo H bị Công an huyện Lâm Hà tạm giam về hành vi “*gây rối trật tự công cộng*”; nên thời hạn tù tính từ ngày 24-02-2021; sau này nếu xét xử và được xem xét tổng hợp hình phạt theo quy định pháp luật.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá vai trò, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo thể hiện:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của BLHS năm 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Căn cứ nhân thân, các bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được áp dụng thêm tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Bị cáo T tác động gia đình bồi thường số tiền 100.000.000đ, sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú; nên áp dụng thêm tình tiết điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; các bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A tuy không phải bồi thường nhưng tác động mỗi gia đình hỗ trợ 5.000.000đ cộng chung 20.000.000đ, bị cáo H cũng đến Cơ quan Công an đầu thú, nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Đánh giá vai trò của các bị cáo thuộc nhóm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” thể hiện nguyên nhân bị cáo H tự cho rằng bị hại anh Q mâu thuẫn với mình, nên đề nghị cả nhóm “*đợi nó về anh em mình nói chuyện với nó*”. Ngoài ra, bị cáo H thực hiện hành vi về tội gây rối và hiện đã bị Công an huyện Lâm Hà khởi tố, bắt tạm giam, nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A cùng thực hiện hành vi đuổi theo hô hào đánh bị hại, nên phải chịu trách nhiệm ngang nhau.

[6] Trong vụ án này, anh N (*sinh ngày 17-5-2003*) cũng chạy đuổi theo với mục đích can ngăn bị cáo H, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, đại diện bị hại yêu cầu bồi thường 250.000.000đ, các bị cáo H xin tự nguyện bồi thường 20.000.000đ, bị cáo Tiến xin tự nguyện bồi thường 10.000.000đ, bị cáo Tuyên xin tự nguyện bồi thường 10.000.000đ, bị cáo Đức A xin tự nguyện bồi thường 10.000.000đ, bị cáo M xin tự nguyện bồi thường 10.000.000đ. Số tiền còn lại 190.000.000đ bị cáo T đồng ý bồi thường. Xét sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo trong nhóm tội gây rối, nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 100.000.000đ mẹ bị cáo T tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra, Cục THAHS tỉnh Lâm Đồng, cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án, đối với số tiền gia đình các bị cáo nộp tại Cơ quan điều tra như bị cáo Tiến tự nguyện nộp 5.000.000đ, bị cáo T tự nguyện nộp 5.000.000đ, bị cáo Đức A tự nguyện nộp 5.000.000đ, bị cáo M tự nguyện nộp 5.000.000đ cũng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án;

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng 01 dao bấm (*màu đen, mũi nhọn, lưỡi dao dài 10 cm, cán dao dài 11cm*); 01 quần đùi (*vải màu đen, kích thước 88 x 42 cm, trên quần đùi có ghi chữ “THE BOY GOOD”*); 01 áo thun cộc tay (*màu đen, kích thước 67 x 73 cm, trên áo có ghi chữ “DU BAI”*); 01 áo khoác (*vải màu đen, kích thước 64 x 68 cm, trên áo có ghi chữ “THE NORTH FACE”*); 01 mũ vải (*màu đen, loại mũ vành, kích thước 30 x 36 cm, trên mũ có ghi chữ “NICE”*) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra trích xuất dữ liệu Camera chứa và 02 USB (*được niêm phong*) được lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo Tùng, bị cáo H, bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật. Bị cáo T còn phải chịu án phí dân sự theo quy định (*cách tính 90.000.000đ x 5%*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội “*Giết người*”; Tuyên bố các bị cáo Phạm Minh H, bị cáo Phạm Văn M, bị cáo Phạm Đình Văn Tu, bị cáo Nguyễn Đăng Ti, bị cáo Đỗ Đức A phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Thanh T 15 (mười năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-01-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của BLHS năm 2015 đối với các bị cáo H, bị cáo M, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A. Các bị cáo Mạnh, bị cáo Tu, bị cáo Ti, bị cáo Đức A được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh H 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24-02-2021, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Văn Tu 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng Ti 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021

Xử phạt bị cáo Đỗ Đức A 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-01-2021 đến ngày 02-02-2021.

2. Về bồi thường: Căn cứ Điều 46 của BLHS năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 587, 591 của Bộ luật dân sự. Buộc các bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Phạm Minh H, bị cáo Phạm Văn M, bị cáo Phạm Đình Văn Tu, bị cáo Nguyễn Đăng Ti, bị cáo Đỗ Đức A có trách nhiệm bồi thường cho đại diện bị hại bà Vũ Thị L số tiền 250.000.000đ; theo phần bị cáo Lê Thanh T 190.000.000đ, bị cáo Phạm Minh H 20.000.000đ, bị cáo Phạm Văn M 10.000.000đ, bị cáo Phạm Đình Văn Tu 10.000.000đ, bị cáo Nguyễn Đăng T 10.000.000đ, bị cáo Đỗ Đức A 10.000.000đ.

Tạm giữ số tiền 100.000.000đ bà C nộp bồi thường thay bị cáo T; tạm giữ số tiền 5.000.000đ của bị cáo Phạm Văn M; tạm giữ số tiền 5.000.000đ của bị cáo Phạm Đình Văn Tu; tạm giữ số tiền 5.000.000đ của bị cáo Nguyễn Đăng T; tạm giữ số tiền 5.000.000đ của bị cáo Đỗ Đức A để bảo đảm thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bồi khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 dao bấm (màu đen, mũi nhọn, lưỡi dao dài 10 cm, cán dao dài 11cm); 01 quần đùi (vải màu đen, kích thước 88 x 42 cm, trên quần đùi có ghi chữ "THE BOY GOOD"); 01 áo thun cộc tay (màu đen, kích thước 67 x 73 cm, trên áo có ghi chữ "DU BAI"); 01 áo khoác (vải màu đen, kích thước 64 x 68 cm, trên áo có ghi chữ "THE NORTH FACE"); 01 mũ vải (màu đen, loại mũ vành, kích thước 30 x 36 cm, trên mũ có ghi chữ "NICE").

Lưu giữ 02 USB (trích xuất dữ liệu Camera được niêm phong) được lưu hồ sơ vụ án.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra PC02 Công an Lâm Đồng và Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 13-8-2021).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Phạm Minh H, bị cáo Đỗ Phạm Văn M, bị cáo Phạm Đình Văn Tu, bị cáo Nguyễn Đăng Ti, bị cáo Đỗ Đức A phải chịu 200.000đ án phí hình sự; bị cáo Lê Thanh T phải chịu 4.500.000đ án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; đại diện bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC (01);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Cơ quan THAHS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (10);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại giam (01);
- Bị cáo (06 để thi hành);
- Đại diện bị hại (01);
- Người liên quan (02);
- Người bào chữa (01);
- Hồ sơ THAHS (12);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ vụ án; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Đồng